HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Việc đặt tên, đổi tên đường cao tốc, đường chuyên dùng, đường nội bộ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và việc đặt số hiệu đường bộ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ngân hàng tên là danh mục tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Đồng Nai, gồm tên các địa danh, danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội; di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; sự kiện lịch sử; danh nhân, nhân vật lịch sử được lựa chọn để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

2. Tên nhân vật, sự kiện, di tích, danh từ, địa danh là tên các địa danh, danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội; di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; sự kiện lịch sử; danh nhân, nhân vật lịch sử được lựa chọn để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Hẻm là tuyến đường giao thông cấp nhỏ nhất trong hệ thống đường đô thị, nằm bên trong hoặc phía sau các tuyến đường chính, đi sâu vào khu dân cư; có chức năng chủ yếu phục vụ giao thông nội bộ cho người đi bộ, xe máy, ô tô nhỏ, đặc biệt là tiếp cận nhà ở riêng lẻ hoặc công trình nhỏ với hệ thống đường lớn.

4. Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng gồm: quảng trường, công viên, bến xe, cầu, các công trình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể

thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi, giải trí do các cơ quan thuộc thành phố quản lý.

5. Đơn vị quản lý đường, công trình công cộng là cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý trực tiếp đường, công trình công cộng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên

1. Nguyên tắc chung

a) Các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố được xây dựng theo quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch khác có liên quan được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, được sử dụng ổn định thì được xem xét đặt tên, đổi tên theo quy định.

b) Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa; ổn định lâu dài và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giao dịch, sinh hoạt.

c) Không đổi tên đường và công trình công cộng đã có tên quen thuộc, gắn bó với lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và địa phương, đã ăn sâu vào tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ.

Trường hợp tên đã đặt không còn phù hợp, không có ý nghĩa lịch sử, văn hóa, trái với thuần phong mỹ tục hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực trong xã hội thì được xem xét đổi tên theo quy định. Việc đổi tên phải được cân nhắc thận trọng, hạn chế tối đa việc gây xáo trộn trong đời sống xã hội.

d) Không đặt tên cho hẻm.

đ) Không bắt buộc đặt, đổi tên, số hiệu đường bộ đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Đường bộ và các tuyến đường bộ có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm quốc phòng, an ninh; không bắt buộc đặt số hiệu đường bộ đối với tuyến đường bộ đã có tên, trừ trường hợp đường bộ tham gia vào mạng lưới đường bộ quốc tế và trường hợp điều chỉnh loại đường theo cấp quản lý.

e) Tên được sử dụng để đặt, đổi tên đường và công trình công cộng phải thuộc Ngân hàng tên đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quản lý. Trường hợp sử dụng tên chưa có trong Ngân hàng tên thì phải được xem xét bổ sung theo quy định.

2. Nguyên tắc cụ thể

a) Việc lựa chọn tên để đặt cho đường và công trình công cộng phải căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô, tính chất của công trình, bảo đảm tương xứng với ý nghĩa lịch sử, văn hóa và tầm vóc của danh nhân, nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa hoặc danh lam thắng cảnh được lựa chọn.

b) Ưu tiên sử dụng tên danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu; địa danh nổi tiếng; sự kiện lịch sử; di tích lịch sử - văn hóa; danh lam thắng cảnh gắn với đất

nước và địa phương để đặt tên đường và công trình công cộng. Đối với từng địa bàn, ưu tiên sử dụng tên danh nhân và địa danh có mối liên hệ lịch sử, văn hóa với địa phương đó.

c) Các tên gọi có liên quan về lịch sử, địa lý hoặc lĩnh vực hoạt động được ưu tiên bố trí gần nhau nhằm tạo thành các cụm tên có tính hệ thống, thuận lợi cho quản lý và nhận diện đô thị. Địa danh gắn với sự kiện lịch sử hoặc nhân vật lịch sử được ưu tiên đặt cho các tuyến đường đi qua hoặc gần khu vực có liên quan.

d) Danh nhân, nhân vật lịch sử được xem xét đặt tên phải là người đã qua đời ít nhất 05 năm. Đối với danh nhân nước ngoài, chỉ xem xét những người có uy tín, có đóng góp lớn cho văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật hoặc tình hữu nghị giữa các quốc gia, dân tộc và được xã hội thừa nhận.

đ) Nhân vật lịch sử có nhiều tên gọi thì chỉ sử dụng một tên phổ biến nhất, được đông đảo Nhân dân biết đến để đặt tên. Trường hợp có sự trùng tên của hai nhân vật thì lựa chọn bí danh, tên húy, tên hiệu, tước hiệu hoặc bút hiệu của một trong hai nhân vật để đặt tên.

e) Không đặt trùng tên đường hoặc công trình công cộng trên địa bàn thành phố; không sử dụng tên của một nhân vật lịch sử để đặt cho nhiều đường hoặc nhiều công trình công cộng khác nhau trên địa bàn thành phố.

g) Đối với các tuyến đường nhánh, đường nội bộ trong khu dân cư, khu đô thị, khu chung cư hoặc khu cư xá có thể sử dụng tên tuyến đường chính kết hợp với số thứ tự để đặt tên; việc đánh số phải bảo đảm logic, liên tục và thuận tiện trong quản lý.

h) Chỉ đặt một tên đối với tuyến đường dài, liên tục và thông suốt. Trường hợp tuyến đường bị chia cắt bởi giao lộ lớn, vòng xoay hoặc điều kiện hạ tầng đặc biệt thì đoạn tiếp theo có thể được xem xét đặt tên khác phù hợp.

i) Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng phải được lập thành Đề án, thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Chương II
TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI, ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 4. Tiêu chí lựa chọn địa danh, danh từ có ý nghĩa, di tích lịch sử, sự kiện và danh nhân

1. Tên đường và công trình công cộng phải là tên những danh nhân tiêu biểu, những nhân vật lịch sử, văn hóa nổi tiếng, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương và trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao, văn hóa - nghệ thuật, y tế, giáo dục, quốc phòng, an ninh; được Nhân dân tôn vinh hoặc Nhà nước công nhận.

2. Tên những phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của đất nước, của địa phương được xem xét đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Tên những địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa của đất nước hoặc địa phương; địa danh, danh từ đã quen dùng từ xưa đến nay, đã đi sâu vào tiềm thức của Nhân dân; tên các nghề, làng nghề truyền thống tiêu biểu; tên một số di tích, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng.

4. Tên những danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

5. Nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt lịch sử thì chưa xem xét đặt tên.

Điều 5. Tiêu chí đặt tên đường và công trình công cộng

1. Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thực hiện theo quy định tại Mục 2, Mục 3 Chương II Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Tên đường được lựa chọn để đặt tên, đổi tên thực hiện theo quy định của Luật Đường bộ, Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; tên công trình công cộng được lựa chọn để đặt tên, đổi tên thực hiện theo quy định của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

3. Đường tại các đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, có hạ tầng giao thông đường bộ đã được thi công cơ bản hoàn thành, được sử dụng ổn định, kết nối thông suốt với các tuyến đường lân cận, xác định được điểm đầu và điểm cuối thì được xem xét đặt tên.

4. Đường không đạt tiêu chuẩn theo cấp kỹ thuật đường bộ theo quy định của pháp luật thì không đặt tên và được xem xét như đường hẻm. Trường hợp đặc biệt, đường không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật nhưng thuộc khu vực có nhiều cơ quan, trụ sở hành chính hoặc nơi buôn bán sầm uất, đông dân cư, có hạ tầng giao thông đường bộ bảo đảm thì có thể xem xét đặt tên.

5. Đối với đường liên xã, phường, căn cứ điều kiện cụ thể, có thể phân đoạn theo đơn vị hành chính xã, phường để đặt tên.

6. Các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ lịch sử, cùng lĩnh vực hoạt động hoặc tên địa danh, sự kiện lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn liền hoặc có mối quan hệ với danh nhân, nhân vật lịch sử được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan. Khi lựa chọn tên phải bảo đảm sự phù hợp về lĩnh vực, thời kỳ hoạt động của danh nhân và ý nghĩa lịch sử của sự kiện với đặc điểm lịch sử và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Việc đặt tên địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh kết hợp với số thứ tự chỉ áp dụng đối với địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc nổi tiếng, có bề dày lịch sử,

đã đi sâu vào tiềm thức của Nhân dân tại một khu vực dân cư nhất định trên một hoặc nhiều địa bàn của thành phố Đồng Nai.

Điều 6. Xác định điểm đầu, điểm cuối

1. Việc xác định điểm đầu, điểm cuối để lựa chọn tên đường căn cứ vào tính ổn định của tuyến đường theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn.

2. Điểm đầu, điểm cuối của tuyến đường được xác định theo hướng như quy định đối với quốc lộ hoặc từ trung tâm hành chính thành phố đến trung tâm các phường, xã hoặc từ quốc lộ đến trung tâm hành chính thành phố, trung tâm hành chính phường, xã theo các hướng: Bắc đến Nam, Đông sang Tây; Đông Bắc đến Tây Nam; Đông Nam đến Tây Bắc.

Điều 7. Phân loại đường và phân nhóm công trình công cộng

1. Đường thuộc phạm vi xem xét đặt tên, đổi tên theo Quy định này được xác định theo loại đường và cấp đường tại Bảng 1.4. Phụ lục I Thông tư số 34/2026/TT-BXD quy định chi tiết về Phân cấp công trình phục vụ giao thông vận tải (công trình giao thông), trên cơ sở cấp kỹ thuật đường bộ (cấp thiết kế của đường) và các quy định của pháp luật có liên quan về phân cấp công trình xây dựng, cụ thể:

a) Về loại đường, gồm: đường ô tô, đường ô tô cao tốc, đường trong đô thị, đường nông thôn, đường chuyên dùng, đường xe đạp, đường đi bộ.

b) Về cấp đường, gồm 05 cấp: cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III và cấp IV.

c) Đường ô tô, đường ô tô cao tốc, đường trong đô thị được xác định cấp đường theo cấp kỹ thuật đường bộ và cấp công trình giao thông tương ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đường nông thôn, đường chuyên dùng, đường xe đạp, đường đi bộ được xác định là đường cấp IV theo quy định của pháp luật hiện hành, không phân biệt quy mô, khi xác định đối tượng và thẩm quyền đặt tên, đổi tên theo Quy định này.

đ) Công trình công cộng thuộc phạm vi xem xét đặt tên, đổi tên theo Quy định này được xác định theo cấp công trình quy định tại Bảng 1.1 Phụ lục I Thông tư số 34/2026/TT-BXD quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan, gồm 05 cấp: cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III và cấp IV.

2. Để phục vụ việc lựa chọn tên và xác định thẩm quyền đặt tên, đổi tên, công trình công cộng quy định tại khoản 2 Điều này được phân thành 02 nhóm:

a) Công trình công cộng nhóm A là công trình có cấp công trình đặc biệt, cấp I, cấp II hoặc cấp III.

b) Công trình công cộng nhóm B là công trình có cấp công trình IV.

Việc xác định loại đường, cấp đường, cấp công trình và nhóm công trình công cộng phải căn cứ hồ sơ pháp lý, hồ sơ thiết kế, hồ sơ quản lý công trình hoặc

tài liệu hợp pháp khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm xem xét đặt tên, đổi tên.

Trường hợp pháp luật về đường bộ hoặc pháp luật về xây dựng có sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi cách xác định loại, cấp đường, cấp công trình thì việc xác định loại đường, cấp đường, cấp công trình và nhóm công trình công cộng được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Phân nhóm tên đường và công trình công cộng

1. Nhóm I gồm:

a) Tên danh nhân văn hóa thế giới của Việt Nam được UNESCO vinh danh.

b) Tên danh nhân, nhân vật lịch sử và lãnh đạo Đảng, Nhà nước có công trạng kiệt xuất trong cuộc đấu tranh cho sự trường tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam, được Nhân dân suy tôn và ghi danh trong lịch sử dân tộc; người khởi xướng, lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ, ngoại xâm, giành độc lập dân tộc; người đứng đầu vương triều có đóng góp đặc biệt xuất sắc; nhà quân sự, chính trị, văn hóa lỗi lạc.

2. Nhóm II gồm:

a) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử, lãnh đạo Đảng và Nhà nước có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp to lớn đối với đất nước và thành phố Đồng Nai, được Nhân dân suy tôn, được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu bảo đảm tính chính xác, khoa học.

b) Tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, sự kiện nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia và địa phương đã được xếp hạng.

3. Nhóm III gồm:

a) Tên các nhân vật lịch sử của thành phố Đồng Nai qua các thời kỳ có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển của địa phương, có tầm ảnh hưởng lớn, tiêu biểu trong phạm vi thành phố, được Nhân dân tôn vinh hoặc được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận.

b) Tên các nhân vật lịch sử ở tỉnh, thành phố khác có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp cho sự phát triển của thành phố Đồng Nai hoặc có tầm ảnh hưởng lớn, tiêu biểu, đã được chứng minh và thẩm định qua các nguồn tư liệu bảo đảm tính chính xác, khoa học.

c) Tên các địa danh, công trình kiến trúc, sự kiện lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu mang tầm thành phố.

4. Nhóm IV gồm:

a) Tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo qua các thời kỳ có đức, có tài, có nhiều công lao đóng góp chủ yếu trong phạm vi xã, phường của thành phố Đồng Nai đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển địa phương, được Nhân dân địa phương thừa nhận hoặc được Đảng, Nhà nước phong tặng, truy tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Tên các nhân vật lịch sử ở địa phương khác có đóng góp chủ yếu ở phạm vi cơ sở, có liên quan hoặc có đóng góp đối với sự phát triển của thành phố Đồng Nai, đã được chứng minh, thẩm định qua các nguồn tư liệu bảo đảm tính chính xác, khoa học và được Nhân dân địa phương thừa nhận.

c) Tên các địa danh nổi tiếng ở các xã, phường; sự kiện lịch sử, địa danh, danh lam thắng cảnh tiêu biểu, nổi tiếng của xã, phường nhưng chưa được xếp hạng; tên các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội ở các xã, phường.

Điều 9. Bảo đảm sự phù hợp, tương xứng giữa tên và đường, công trình công cộng

1. Việc lựa chọn tên để đặt tên, đổi tên đường phải căn cứ vào loại đường, cấp đường, vị trí, quy mô, tính chất, phạm vi ảnh hưởng của đường và các tiêu chí quy định tại Quy định này; bảo đảm sự phù hợp, tương xứng giữa tên được lựa chọn với cấp đường.

2. Đối với đường:

a) Đường cấp đặc biệt, cấp I: ưu tiên lựa chọn tên thuộc Nhóm I.

b) Đường cấp II: lựa chọn tên thuộc Nhóm II hoặc Nhóm III, bảo đảm phù hợp với vị trí, quy mô, tính chất và phạm vi ảnh hưởng của tuyến đường.

c) Đường cấp III: lựa chọn tên thuộc Nhóm III.

d) Đường cấp IV: ưu tiên lựa chọn tên thuộc Nhóm IV, trong đó chú trọng tên danh nhân, nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện lịch sử, danh lam thắng cảnh, tập quán, truyền thống và các tên gọi khác gắn liền với lịch sử, văn hóa, đời sống của cộng đồng dân cư tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc quy định tại khoản 2 Điều này là nguyên tắc định hướng trong lựa chọn tên; trường hợp cần lựa chọn tên thuộc nhóm khác với nhóm tên tương ứng với cấp đường thì phải bảo đảm tính phù hợp, tương xứng và thực hiện việc thẩm định theo quy định của Quy định này.

3. Đối với công trình công cộng, việc lựa chọn tên phải căn cứ vào cấp công trình và nhóm công trình công cộng, đồng thời xem xét quy mô, tính chất, chức năng, vị trí, phạm vi ảnh hưởng và ý nghĩa chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội của công trình.

a) Công trình công cộng nhóm A được lựa chọn tên thuộc Nhóm I hoặc Nhóm II; tên địa danh, di tích, danh lam thắng cảnh, sự kiện lịch sử và các tên gọi khác thuộc Nhóm III, Nhóm IV có quy mô, ý nghĩa tương xứng với công trình hoặc có mối quan hệ gắn bó mật thiết với công trình.

b) Công trình công cộng nhóm B được lựa chọn tên thuộc Nhóm III hoặc Nhóm IV.

c) Trường hợp công trình công cộng nhóm B đề xuất sử dụng tên thuộc Nhóm I hoặc Nhóm II thì phải có ý kiến thẩm định của Hội đồng Tư vấn thành phố và ý kiến đồng thuận của Nhân dân địa phương theo quy định.

Việc lựa chọn tên không chỉ căn cứ riêng vào cấp đường hoặc cấp công trình mà phải xem xét tổng thể các yếu tố về lịch sử, văn hóa, chính trị, xã hội, không gian địa lý, mối quan hệ của tên với địa phương và khả năng sử dụng ổn định, lâu dài.

Chương III
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN, TỔ TƯ VẤN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 10. Thành lập Hội đồng Tư vấn thành phố và Tổ Tư vấn cấp xã

1. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng Tư vấn thành phố) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thành phần Hội đồng Tư vấn thành phố gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Hội Khoa học Lịch sử thành phố, Hội Văn học Nghệ thuật thành phố.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực của Hội đồng Tư vấn thành phố;

Tổ Thư ký gồm thành viên của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tùy theo tính chất của Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng, Hội đồng Tư vấn thành phố có thể mời đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban nhân dân xã, phường; các nhà nghiên cứu, chuyên gia thuộc lĩnh vực có liên quan tham dự các cuộc họp của Hội đồng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ Tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (sau đây gọi tắt là Tổ Tư vấn cấp xã) để tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn.

Thành phần Tổ Tư vấn cấp xã gồm lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội, lãnh đạo phòng chuyên môn phụ trách kinh tế, hạ tầng và đô thị, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các nhà nghiên cứu, người am hiểu lịch sử địa phương.

Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hoạt động của Tổ Tư vấn. Tổ trưởng, Thư ký Tổ Tư vấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Điều 11. Phương pháp làm việc và nhiệm vụ của Hội đồng Tư vấn thành phố

1. Phương pháp làm việc

a) Các thành viên Hội đồng Tư vấn thành phố làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động, cuộc họp của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công.

b) Cuộc họp của Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự. Trường hợp thành viên không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng trước thời gian họp ít nhất 01 ngày làm việc.

c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, khách quan và biểu quyết theo đa số. Trường hợp có ý kiến khác nhau thì Chủ tịch Hội đồng kết luận và chịu trách nhiệm về ý kiến kết luận của Hội đồng.

d) Hội đồng được sử dụng con dấu và tài khoản của cơ quan thường trực để phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ

a) Tiếp nhận hồ sơ Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền đánh giá đề xuất của Hội đồng theo quy định.

b) Tổ chức khảo sát, kiểm tra thực địa đối với các tuyến đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên hoặc đổi tên.

c) Hướng dẫn, cho ý kiến đối với hồ sơ Đề án do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quản lý công trình công cộng lập.

d) Thẩm định hồ sơ Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Tổng hợp, kiểm kê tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố; rà soát, phát hiện các trường hợp trùng tên, chưa phù hợp hoặc còn có ý kiến khác nhau để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh.

e) Nghiên cứu, xây dựng, quản lý, cập nhật và bổ sung Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố; hướng dẫn việc sử dụng thống nhất Ngân hàng tên trên địa bàn thành phố.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Tư vấn thành phố do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan thường trực. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 12. Phương pháp làm việc, nhiệm vụ và kinh phí hoạt động của Tổ Tư vấn cấp xã

1. Phương pháp làm việc

a) Tổ Tư vấn cấp xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; các thành viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động, cuộc họp của Tổ Tư vấn và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng.

b) Tổ Tư vấn họp theo yêu cầu của Tổ trưởng hoặc theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi nhiệm

vụ. Cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự.

c) Tổ Tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập thể, dân chủ, khách quan; các ý kiến được thảo luận công khai và thống nhất bằng đa số. Trường hợp có ý kiến khác nhau thì Tổ trưởng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan đầu mối, bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của Tổ Tư vấn; thực hiện công tác tổng hợp, chuẩn bị nội dung, tài liệu, ghi biên bản, hoàn thiện hồ sơ và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản theo thẩm quyền.

2. Nhiệm vụ

a) Rà soát, thống kê hiện trạng hệ thống đường, phố đối với phường và công trình công cộng trên địa bàn; cập nhật danh mục đường và công trình công cộng đã được đặt tên.

b) Nghiên cứu, đề xuất bổ sung các tên gọi gắn với lịch sử, văn hóa, địa danh, danh nhân của địa phương hoặc của thành phố chưa có trong Ngân hàng tên; kiến nghị Hội đồng Tư vấn thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung Ngân hàng tên khi cần thiết.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh mục đường đối với phường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý cần đặt tên hoặc đổi tên.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng hồ sơ, Đề án đặt tên, đổi tên theo thẩm quyền; tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu, đánh giá sự cần thiết và tính phù hợp của việc đặt tên, đổi tên.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và Nhân dân theo quy định; tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ, gửi Hội đồng Tư vấn thành phố thẩm định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Hội đồng; tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã và quy định của pháp luật.

Chương IV

THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 13. Xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị quản lý đường, công trình công cộng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Trong quá trình xây dựng Đề án, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị quản lý đường, công trình công cộng phải tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và Nhân dân có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí xây dựng Đề án và thực hiện việc gắn biển tên đường, công trình công cộng do cơ quan, đơn vị chủ trì xây dựng Đề án bảo đảm theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 14. Thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Hội đồng Tư vấn thành phố thực hiện việc thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Nội dung thẩm định bao gồm:

a) Sự phù hợp với các nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

b) Sự phù hợp với Ngân hàng tên đường và công trình công cộng của thành phố.

c) Kết quả lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và Nhân dân có liên quan.

d) Tính đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ; trình tự, thủ tục lập Đề án.

đ) Sự phù hợp, tương xứng giữa cấp đường, quy mô công trình và tên được đề xuất.

2. Tổ Tư vấn cấp xã thực hiện việc thẩm tra, tham mưu thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

Điều 15. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định đặt tên, đổi tên đối với:

a) Đường thuộc hệ thống đường đô thị có cấp đường đặc biệt, cấp I, cấp II hoặc cấp III, đủ điều kiện đặt tên, đổi tên theo quy định của pháp luật và Quy định này.

b) Công trình công cộng nhóm A, là công trình có cấp công trình đặc biệt, cấp I, cấp II hoặc cấp III, thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố theo pháp luật và Quy định này.

c) Các trường hợp khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đặt tên, đổi tên đối với:

a) Đường trong đô thị có cấp đường IV đủ điều kiện đặt tên, đổi tên theo quy định của pháp luật và Quy định này.

b) Đường nông thôn (đường xã) có cấp đường IV, không phân biệt quy mô, đủ điều kiện đặt tên, đổi tên theo quy định của pháp luật và Quy định này.

c) Công trình công cộng nhóm B, là công trình có cấp công trình IV, thuộc phạm vi quản lý của địa phương và thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

d) Các trường hợp khác thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng phải bảo đảm các nguyên tắc, tiêu chí về lựa chọn tên; sự phù hợp, tương xứng giữa tên với loại đường, cấp đường, cấp công trình, quy mô, tính chất, vị trí và phạm vi ảnh hưởng của đường, công trình công cộng; đồng thời bảo đảm các yêu cầu khác quy định tại Quy định này. Trường hợp sử dụng tên chưa có trong Ngân hàng tên thì thực hiện thủ tục đề nghị bổ sung Ngân hàng tên theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố.

b) Chỉ đạo tổ chức xây dựng, quản lý, cập nhật và bổ sung Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

c) Trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố.

d) Quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trên cơ sở hồ sơ, kết quả khảo sát, thẩm định và ý kiến của Hội đồng Tư vấn thành phố theo quy định.

đ) Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc gắn biển tên và quản lý biển tên đường, công trình công cộng trên địa bàn thành phố theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Rà soát, lập danh mục đường và công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên trên địa bàn quản lý; xác định nhu cầu, sự cần thiết và đề xuất phương án đặt tên, đổi tên.

b) Chủ trì xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn quản lý; tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, nhà khoa học và Nhân dân có liên quan; công khai nội dung Đề án theo quy định.

c) Đối với đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố, hoàn thiện hồ sơ và gửi cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn thành phố để tổ chức khảo sát, thẩm định theo quy định.

d) Đối với đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, hoàn thiện hồ sơ và gửi cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn thành phố để tổ chức khảo sát, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

đ) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, Hội đồng Tư vấn thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình khảo sát, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ và tổ chức thực hiện việc đặt tên, đổi tên.

e) Tổ chức thực hiện việc công bố tên, gắn biển tên và tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa tên đường, công trình công cộng sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên.

6. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý đường, công trình công cộng có trách nhiệm:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý.

b) Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu về loại đường, cấp đường, cấp công trình, quy mô, tính chất, vị trí, phạm vi quản lý và các thông tin có liên quan phục vụ việc xác định thẩm quyền, thẩm định và quyết định đặt tên, đổi tên.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn của thành phố và Hội đồng Tư vấn thành phố trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến và thực hiện việc đặt tên, đổi tên theo quy định.

7. Trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý đường, công trình công cộng xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, nhà khoa học và Nhân dân có liên quan; công khai nội dung Đề án theo quy định.

b) Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn thành phố để tổ chức khảo sát thực địa, nghiên cứu, thẩm định theo quy định.

c) Trên cơ sở kết quả khảo sát, thẩm định và ý kiến của Hội đồng Tư vấn thành phố, cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

d) Sau khi nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được ban hành và có hiệu lực, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

8. Trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý đường, công trình công cộng xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, nhà khoa học và Nhân dân có liên quan; công khai nội dung Đề án theo quy định.

b) Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn thành phố để tổ chức khảo sát thực địa, nghiên cứu, thẩm định theo quy định.

c) Trên cơ sở kết quả khảo sát, thẩm định và ý kiến của Hội đồng Tư vấn thành phố, cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

d) Sau khi quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố được ban hành và có hiệu lực, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố tên, gắn biển tên và tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa tên đường, công trình công cộng theo quy định.

9. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng gồm:

a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ.

b) Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng, trong đó nêu rõ sự cần thiết của việc đặt tên, đổi tên; danh mục tên dự kiến đặt; tóm tắt tiểu sử danh nhân hoặc thuyết minh ý nghĩa tên gọi; đối với đường, nêu rõ loại đường, cấp đường, vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới và các thông tin có liên quan; đối với công trình công cộng, nêu rõ loại công trình, cấp công trình, nhóm công trình công cộng, quy mô, diện tích, đặc điểm, vị trí và phạm vi quản lý.

c) Sơ đồ vị trí đường, công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.

d) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và Nhân dân; báo cáo giải trình việc tiếp thu hoặc không tiếp thu các ý kiến góp ý.

đ) Biên bản họp, biên bản khảo sát thực địa và các tài liệu có liên quan.

e) Tài liệu xác định loại đường, cấp đường đối với đường; cấp công trình và nhóm công trình công cộng đối với công trình công cộng; các tài liệu cần thiết khác làm cơ sở xác định thẩm quyền đặt tên, đổi tên.

g) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố hoặc dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, tùy theo thẩm quyền quyết định.

Điều 16. Gắn biển tên đường và công trình công cộng

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố có hiệu lực, cơ quan, đơn vị được giao quản lý có trách nhiệm tổ chức gắn biển tên đường và công trình công cộng; đồng thời công bố rộng rãi để Nhân dân biết và thực hiện.

2. Việc quản lý, bảo trì, thay thế biển tên đường và công trình công cộng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Quy cách biển tên đường và công trình công cộng thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương V
XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 17. Lựa chọn tên trong Ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới được UNESCO vinh danh; danh nhân, nhân vật lịch sử tầm quốc gia có công trạng, đóng góp lớn cho đất nước, bao gồm một số vị vua, quan có ảnh hưởng lớn đến đất nước trong các thời kỳ lịch sử hoặc các vị khởi xướng, lãnh đạo các phong trào yêu nước, cách mạng; các vị lãnh đạo tiêu biểu của Đảng và Nhà nước; những người nổi tiếng về tài đức, có đóng góp lớn cho đất nước ở từng lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực qua các thời kỳ lịch sử dân tộc.

2. Danh nhân, nhân vật lịch sử địa phương gồm những người có công trạng tiêu biểu đối với địa phương; có đóng góp lớn cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng vùng đất qua các thời kỳ lịch sử; những vị hiền tài có công khai phá vùng đất; nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa và trong các lĩnh vực khác có tác phẩm giá trị được công nhận và lưu truyền đến ngày nay; các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu của thành phố và các địa phương qua các thời kỳ; Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân; Anh hùng Lao động tiêu biểu; các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tiêu biểu ở Đồng Nai.

3. Danh nhân nước ngoài nổi tiếng, có đức, có tài, có nhiều đóng góp đối với địa phương, đất nước trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật và phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, có ảnh hưởng đến lịch sử, văn hóa Việt Nam và thành phố Đồng Nai, được Nhân dân suy tôn, thừa nhận.

4. Địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh phải nổi tiếng, được nhiều người biết đến, gắn liền với lịch sử dân tộc, có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa của đất nước, của tỉnh hoặc địa phương trong thành phố; địa danh, tập quán đã sử dụng lâu đời và đi sâu vào tiềm thức của Nhân dân.

5. Tên địa phương trong nước và ngoài nước có mối quan hệ kết nghĩa, gắn bó đặc biệt với thành phố Đồng Nai có thể được sử dụng để đặt tên đường hoặc công trình công cộng.

6. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

Điều 18. Xây dựng Ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn thành phố lập danh mục, tiểu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố; tổ chức lấy ý kiến của các nhà khoa học, cơ quan chuyên môn có liên quan; trình Hội đồng Tư vấn thành phố thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

2. Định kỳ, cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn thành phố cập nhật, đề xuất bổ sung Ngân hàng tên đường và công trình công cộng; trình Hội đồng Tư vấn thành phố thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 19. Kinh phí xây dựng Ngân hàng tên

Kinh phí xây dựng ngân hàng tên được bố trí từ nguồn ngân sách thành phố theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố.

4. Là cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn thành phố, thực hiện các nhiệm vụ:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát thực địa, đánh giá hiện trạng các đường và công trình công cộng; thu thập, tổng hợp thông tin xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên.

b) Tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Tư vấn thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học về việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng; công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên để Nhân dân tham gia ý kiến.

c) Hoàn thiện hồ sơ đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu tầm, biên tập và lập Ngân hàng tên đường và công trình công cộng; báo cáo Hội đồng Tư vấn thành phố thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; cập nhật, đề xuất bổ sung tên mới vào Ngân hàng tên.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan được giao quản lý đường và công trình công cộng trong việc đề xuất, tổng hợp, xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

6. Sau khi đặt tên, đổi tên đường hoặc công trình công cộng, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa của tên đường, tên công trình công cộng, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thẩm định hồ sơ, tài liệu về thông số kỹ thuật của đường và công trình giao thông đường bộ dự kiến đặt tên, đổi tên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phối hợp xác định cấp công trình công cộng, đường giao thông trong trường hợp quyết định đầu tư hoặc các văn bản pháp lý liên quan của công trình chưa thể hiện rõ cấp công trình, làm cơ sở xác định việc lựa chọn tên theo quy định.

3. Hướng dẫn, kiểm tra hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc gắn biển tên đường và công trình công cộng theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp rà soát hồ sơ, tài liệu liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Phối hợp thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng và các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Đề xuất, lựa chọn tên mới để đưa vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến tên được đề xuất.

3. Giới thiệu, tuyên truyền công lao, đóng góp của danh nhân, nhân vật lịch sử và những giá trị lịch sử gắn liền; ý nghĩa lịch sử, văn hóa của các địa danh, sự kiện và danh từ được lựa chọn để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thông qua cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn thành phố.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc khảo sát, nghiên cứu, lựa chọn tên mới để đề xuất đưa vào Ngân hàng tên; lập hồ sơ, xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn.

3. Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị có liên quan và Nhân dân địa phương về việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, ý nghĩa và nội dung việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn.

5. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc gắn biển tên đường, biển số nhà và biển tên công trình công cộng theo quy định.

6. Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách.

Điều 26. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường, công trình công cộng

1. Chỉ đạo việc xây dựng Đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc gắn biển tên đường và công trình công cộng theo thẩm quyền.

Điều 27. Tổ chức thực hiện và sửa đổi, bổ sung

1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm được giao.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Quy định theo thẩm quyền.